

Số: 61 /HD-SNN

Trà Vinh, ngày 22 tháng 4 năm 2019

HƯỚNG DẪN Quy trình kỹ thuật và chăm sóc dừa

Trà Vinh là tỉnh có diện tích dừa đứng thứ 2 cả nước (chỉ sau tỉnh Bến Tre), do nó phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh và nông dân có truyền thống trồng dừa rất lâu đời; đặc biệt, thị trường tiêu thụ dừa rất rộng và ổn định, các sản phẩm làm từ dừa đa dạng và phong phú. Trồng dừa giúp cho nông dân có thu nhập ổn định. Nét đặc biệt của cây dừa là tạo môi trường thân thiện, tán dừa rộng, độ che phủ lớn nên tạo ra không khí mát mẻ giàu sức sống. Cây dừa cũng rất ít sử dụng thuốc bảo vệ thực vật so với nhiều cây trồng khác.

I. CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG

1. Chọn đất: Dừa có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau từ đất cát nghèo dinh dưỡng cho đến đất phù sa, đất cát ven biển. Tuy nhiên, thích hợp nhất là đất thịt và thịt pha cát, có nhiều dưỡng chất và không phèn. Dừa có thể chịu được đất với độ pH từ 5 - 8 nhưng đất thích hợp nhất là pH từ 6 - 7. Vùng bị khô hạn hay ngập úng không thích hợp cho cây, vùng đất nhiễm mặn dừa sẽ cho trái nhỏ và rất ít. Tuy nhiên, để đạt được năng suất cao, khi chọn đất phát triển cây dừa cần chú ý một số yêu cầu:

- Bề dày tầng đất mặt (liếp để trồng) từ 1 mét trở lên.
- Không bị ngập úng.
- Không bị nhiễm mặn liên tục.
- pH từ 6 - 7.
- Thành phần cơ giới là thịt hay thịt pha cát.

2. Đào mương lên liếp, đắp mô:

2.1. Lên liếp: nên áp dụng biện pháp kê liếp để không làm đảo lộn tầng đất, không đưa đất phèn lên tầng mặt. Tùy thuộc vào từng loại đất và mô hình canh tác mà liếp được lên theo kiểu liếp đơn với chiều rộng mặt từ 4 - 6 mét hay liếp đôi với chiều rộng mặt từ 6 - 8 mét, thậm chí từ 10 - 12 mét nếu có trồng xen. Tùy thuộc vào loại đất và nhu cầu trồng xen các loại cây màu ở giai đoạn cây dừa còn nhỏ mà chọn cách lên liếp đơn hay liếp đôi. Nếu ở những vùng đất dễ sạt lở (chân đất yếu) thì nên làm liếp đôi và ngược lại thì làm liếp đơn, hiện nay một số nông dân cũng chọn phương pháp lên liếp đôi để có nhiều khoảng trống để trồng xen một số cây màu (đậu nành, đậu cove, nhóm rau ăn trái...) giúp tăng thu nhập gia đình lúc dừa còn nhỏ. Phần lớn rễ dừa tập trung từ tầng đất mặt xuống sâu đến một mét do đó liếp phải có độ cao tầng mặt tối thiểu là một mét.

2.2. Đắp mô (ụ): Ở những chưa lên liếp kịp có thể đắp mô trước để trồng, những năm sau tiếp tục lên liếp cho hoàn chỉnh.



- Năm đầu tiên: đắp ụ dạng hình nón cụt chiều cao 1 m, bề mặt trên có cạnh rộng 2,5 m, cạnh đáy rộng 3,5 m.

- Năm thứ 2: mở rộng ụ thêm 1 m mỗi cạnh.

- Năm thứ 3: nối các ụ lại với nhau để hình thành liếp hoàn chỉnh.

Nếu trồng trên ụ, kích thước không nên quá nhỏ, cây sẽ bị hốc nước vào mùa khô, ít nhất cạnh đáy ụ phải được 3,5 m, cạnh ở mặt ụ 2,5 m.

II. THỜI VỤ

Ở Trà Vinh, nên xuống giống vào khoảng tháng 5 - 6 dl để tận dụng nguồn nước mưa cung cấp cho cây con, giảm được chi phí nước tưới. Ở những nơi đất chưa kịp lên liếp đất còn thấp nên trồng vào khoảng tháng 11 - 12 dl để tránh ngập úng cho cây mới trồng.

III. MẬT ĐỘ GIEO TRỒNG

1. Khoảng cách trồng: Khoảng cách trồng tùy theo giống, độ màu mỡ của đất, điều kiện khí hậu và mô hình có trồng xen cacao, bưởi, rau màu... hay không, nếu có trồng xen nên trồng thưa để đảm bảo ánh sáng cho cây trồng xen. Đất màu mỡ, đủ nước, không có các yếu tố bất lợi của môi trường cây dừa sẽ phát triển mạnh nên trồng thưa; đất xấu trồng dày hơn.

Giống dừa cao do có lá dài 5 - 6 mét nên trồng thưa hơn dừa lùn với lá dài 3 - 4 mét. Đối với giống dừa cao, nên trồng ở khoảng cách từ 7,5 - 8 mét và dừa lùn từ 6,5 - 7 mét. Nếu trồng theo kiểu hình tam giác có mật độ cao hơn 15% so với trồng theo kiểu hình vuông. Tuy nhiên, nếu trồng theo kiểu hình vuông hay hình chữ nhật thì thích hợp cho mô hình trồng xen hơn trồng theo kiểu tam giác.

Bảng 1: Khoảng cách và mật độ trồng của cây giống dừa cao và dừa lùn trên đất phù sa và đất phèn. (Nguyễn Bảo Vệ và ctv., 2011).

Giống	Khoảng cách trồng (mét x mét)	Trồng theo hình vuông (cây/ha)	Trồng theo hình tam giác (cây/ha)
Giống dừa cao:			
- Đất phù sa	8 x 8	156	180
- Đất phèn	7,5 x 7,5	178	205
Giống dừa lùn:			
- Đất phù sa	7 x 7	204	236
- Đất phèn	6,5 x 6,5	237	273

Thường nếu có trồng xen, khoảng cách trồng có thể thưa hơn từ 100 - 120 cây/ha (khoảng từ 9 - 10 mét) tùy theo đối tượng cây trồng xen. Mật độ trung bình nên trồng từ 160 - 180 cây/ha.

2. Chuẩn bị hố trồng: Dừa trồng trên liếp thì cần đào hố có kích thước 60 x 60 x 60 cm, trộn đều đất mặt với phân chuồng hay phân hữu cơ hoai mục với tỉ lệ bằng nhau và thêm vào khoảng 0,5 kg phân Super lân, đối với đất phèn phải xử lý vôi và lấp hố lại và đắp cho cao khỏi mặt đất khoảng 20 - 30 cm, khoảng rộng 60

cm. Tưới nước cho mô sau vài tuần là có thể đem trồng dưa được. Ở vùng đất thấp nên trồng cây trên mô để tránh bị đọng nước cho cây. Mô hình chóp, có kích thước từ 60-80 cm, cao từ 30-40 cm. Dùng đất phù sa hay đất mặt trộn với 5-10 kg phân hữu cơ, 0,5 kg phân lân đắp mô 1-2 tuần trước khi trồng.

IV. CHỌN GIỐNG VÀ CÁCH TRỒNG

1. Đặc điểm của một số giống dưa chủ yếu ở Trà Vinh:

- **Nhóm dưa cao:** Có gốc phình to, chiều cao có thể đến 25 mét, thụ phấn chéo, mỗi năm có 12 - 14 tàu lá mới, trái to, có hàm lượng dầu cao. Công dụng chủ yếu để lấy dầu và chế biến công nghiệp thành nhiều loại sản phẩm. Nhóm dưa này có những giống dưa như dưa ta... có thể sử dụng đa mục đích. Riêng ở tỉnh Trà Vinh hiện có thêm giống dưa Sáp quý hiếm được bán trái để ăn với giá rất cao, được trồng chủ yếu ở xã Hoà Tân huyện Cầu Kè.

- **Nhóm dưa lùn:** Có đặc điểm thân thấp khoảng 10 – 12 mét, tự thụ phấn. Nếu đủ ánh sáng và dinh dưỡng, mỗi năm có từ 15 - 18 tàu lá mới, trái nhỏ, sai trái. Công dụng chủ yếu dùng để uống nước. Nhóm dưa này có những giống như dưa xiêm, dưa ẻo, dưa dứa.

Ngoài ra, còn một số giống dưa lai như PB121, JVA1, JVA2...

2. Chuẩn bị cây con: Đối với cây con được ươm trực tiếp trên đất nên dùng len xén đứt rễ xung quanh rồi nhấc cây lên khỏi liếp ươm. Không nên dùng tay nắm lá kéo đứt rễ dưa sẽ làm gãy gốc thân. Cắt ngắn rễ còn từ 3-5 cm, nhúng cây con vô dung dịch thuốc trừ nấm để tránh cho rễ không bị nhiễm bệnh và mau phục hồi. Nên trồng cây con càng sớm càng tốt, tốt nhất là ngay trong ngày sau khi được bứng ra khỏi vườn ươm. Cây con được ươm trong túi nhựa dẻo sẽ thuận tiện và đơn giản hơn khi được chuyển đi trồng.

3. Cách trồng cây con: Đào một lỗ có kích thước bằng trái dưa trên mô hay trong hố sau đó đặt cây dưa con vô hố, lấp đất khoảng 2/3 trái. Nên đập đất, nén xung quanh cây con giúp cho cây được giữ chặt vô đất. Dùng nẹp tre cột vô gốc thân để cây không bị lung lay và dùng lá dưa che mát cho cây con vào mùa khô.

- Trường hợp ươm dưa trên luống: Bón lót vào hố đã đào trước đây, đặt cây con xuống và bón phân vô cơ trộn với đất mặt ở chung quanh gốc, cuối cùng lấp đất lại cho ngang mặt đất, phủ gốc độ 3 cm, giảm nhẹ xung quanh gốc, tưới nước.

- Đối với cây con ươm trong túi nhựa dẻo: Dùng dao rạch một đường cách đáy túi 1cm, không rạch sâu để tránh tổn thương cho rễ, nâng cây con đặt nhẹ vô hố, cẩn thận không làm bể đất lộ bộ rễ ra. Tiếp theo rạch một đường dọc, cho đất lấp bầu đất từ từ, sau đó kéo túi PE ra khỏi hố. Cần cẩn thận tránh làm vỡ bầu đất khi trồng để không ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây con.

V. BÓN PHÂN

Qua kết quả phân tích sự huy động các chất dinh dưỡng của cây dưa cho thấy ba chất dinh dưỡng quan trọng nhất đối với cây dưa được xếp theo thứ tự là Kali (K), Clorua (Cl) và đạm (N), tiếp theo là Canxi (Ca), Natri (Na), lân (P), Ma-nhê (Mg) và cuối cùng là lưu huỳnh (S).



- **Chất K:** Kali rất quan trọng đối với dừa hơn cả N và P, bón kali sớm ở giai đoạn vườn ươm cây con sẽ mọc mạnh, ra trái sớm, sai trái, làm tăng chất lượng cơm dừa, tăng năng suất. Thiếu kali ở giai đoạn đầu sẽ ảnh hưởng sâu xa đến năng suất dừa về sau mặc dù thời gian sau được bón kali đầy đủ. Thiếu kali cây có biểu hiện chóp lá và bìa lá bị khô bắt đầu từ tàu lá già, trên cây dừa lá bên dưới tán chết sớm, khô nhưng không rụng nên thường có 5-6 tàu lá dừa khô còn dính trên cây.

- **Chất Cl:** Chất Cl (có trong phân KCl) rất cần thiết đối với dừa, có vai trò hình thành cơm dừa và nếu thiếu Cl trái dừa sẽ bị nhỏ lại. Triệu chứng thiếu Cl thường dễ nhầm lẫn với triệu chứng thiếu kali.

- **Chất N:** Bón đủ N cây dừa sẽ phát triển nhanh, cho trái sớm và có nhiều hoa cái. Nếu thiếu N lá sẽ có màu vàng nhạt bắt đầu từ lá già.

- **Chất P:** Giúp bộ rễ dừa phát triển, nhiều lá nhất là ở cây con. Nếu thiếu P cây chậm phát triển, lâu cho trái và trái lâu chín; ngược lại nếu thừa P cây sẽ cho trái có cơm mỏng và chất lượng copra rất kém.

- **Phân hữu cơ:** Khuyến cáo bà con nông dân nên tăng cường sử dụng phân hữu cơ vừa tiết kiệm chi phí, tăng độ màu mỡ cho đất vừa góp phần bảo vệ môi trường sống.

Chế độ phân bón tùy thuộc vào tuổi cây và loại đất, công thức bón phân và lượng phân bón cho dừa các độ tuổi khác nhau ở vùng đất khác nhau được khuyến cáo như sau:

Bảng 2: Lượng phân (gr/cây/năm) bón cho cây dừa giai đoạn kiến thiết cơ bản và trưởng thành ở vùng đất sét và đất phù sa.

Tuổi cây (Năm)	Loại phân		
	Urê	Super lân	KCl
1	150	400	300
2	200	-	400
3	300	800	500
4	400	-	600
5	500	1.000	800
> 5	800-1.000	-	800-1.000

Ngoài phân hóa học, việc bón phân hữu cơ cho dừa cũng cần được quan tâm nhằm cung cấp thêm phân vi lượng, cải tạo đất, giúp cho cây sinh trưởng tốt, tăng sức đề kháng và đạt năng suất cao. Từ năm thứ hai trở đi nên bón 20 kg phân hữu cơ/cây, sau đó tăng dần mỗi năm 5 kg/cây và từ năm thứ bảy trở đi bón 50kg phân hữu cơ/cây/năm. Phân hữu cơ có thể là các loại phân chuồng hoai mục, xác bã thực vật, rơm rạ, cỏ mục. Phù sa sông hay bùn ao cũng là nguồn cung cấp chất hữu cơ và góp phần cung cấp chất dinh dưỡng cho vườn dừa ở ĐBSCL. Có thể bồi bùn mỗi năm hay 2 năm một lần. Nên bồi vào mùa nắng, khi bồi chỉ nên trải một lớp bùn dày khoảng 3-5 cm. Bồi quá dày có thể đưa phèn lên mặt liếp, có thể ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây.

Bảng 3: Lượng phân (gr/cây/năm) bón cho cây dừa giai đoạn kiến thiết cơ bản và trưởng thành ở vùng đất phèn.

Tuổi cây (Năm)	Loại phân		
	Urê	Super lân	KCl
1	150	2000	200
2	200	-	400
3	400	2000	500
4	600	-	500
5	800	2000	600
> 5	1000 - 12000	-	800 - 1000

VI. CHĂM SÓC

1. Trồng dặm: Trồng dặm ngay khi cây chết hoặc ở mùa mưa tiếp theo để các cây dừa trong vườn cho trái đồng đều, thông thường dự trữ thay cây chết khoảng (10%).

2. Che mát và đậy gốc: Trong mùa khô, nhằm hạn chế sự bốc thoát nước, giúp cây phục hồi nhanh sau khi trồng cần che mát cho đến khi cây bén rễ, phát triển tốt. Có thể dùng vỏ dừa, bụi xơ dừa hay lục bình phủ quanh gốc dừa để che mát

3. Làm cỏ: Dọn sạch cỏ dại xung quanh mô hay hố không để cỏ dại cạnh tranh dinh dưỡng, nước và ánh sáng với cây dừa sẽ làm cho cây dừa chậm lớn. Trong giai đoạn cây dừa chưa mang trái nên trồng xen canh các loại cây ngắn ngày hay cỏ làm thức ăn cho gia súc, cây họ đậu để che phủ đất, hạn chế sự rửa trôi chất dinh dưỡng bề mặt, đồng thời tăng thêm chất hữu cơ bồi dưỡng cho đất, giảm chi phí chăm sóc và tăng thu nhập cho nhà vườn.

VII. THU HOẠCH

Tùy mục đích sử dụng mà thu hoạch dừa cho phù hợp, trung bình mỗi tháng thu hoạch một lần, tuy nhiên trong mùa khô trái chín nhanh có thể thu 2 tháng 3 lần, trong khi trong mùa mưa (dừa treo) khoảng 1,5 - 2 tháng mới thu một lần. Với nhóm dừa uống nước thông thường người dân sử dụng dao thật sắc sau đó nhẹ nhàng chặt vào cuống của buồng dừa, rồi từ từ hạ nó xuống một cách cẩn thận để đảm bảo trái dừa không bị xây sát; Với nhóm dừa chế biến có thể sử dụng dùng sào tre để cắt trái dừa rụng xuống, đối với biện pháp này người thu hoạch dừa phải có nhiều kinh nghiệm để không thu hoạch những trái dừa còn non và dễ vỡ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng, ban, Đơn vị trực thuộc Sở;
- UBND các huyện, Thị xã, TP;
- Phòng NN&PTNT các huyện, Phòng K.Tế TX, TP;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Kịp Nô^p